



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 14, Số 7 (2017): 99-107

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 14, No. 7 (2017): 99-107

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC SINH VIÊN HƯỚNG TỚI ĐÀO TẠO ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA

*Nguyễn Nho Huy**

Vụ Công tác học sinh, sinh viên - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-8-2016; ngày phân biên đánh giá: 26-8-2016; ngày chấp nhận đăng: 29-7-2017

TÓM TẮT

Công tác sinh viên (CTSV) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của mô hình giáo dục đại học (ĐH) hiện đại. Để nâng cao chất lượng CTSV, cần thiết phải nhận diện được các vấn đề then chốt, từ đó có những giải pháp, định hướng đổi mới thiết thực. Bài viết này tìm hiểu thực trạng CTSV ở một số trường ĐH và đề xuất một số giải pháp về đổi mới nội dung, phương pháp quản lý sinh viên (SV), các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, hỗ trợ và dịch vụ SV hướng tới đào tạo đạt chuẩn đầu ra.

Từ khóa: công tác sinh viên, trường đại học, đào tạo, chuẩn đầu ra.

ABSTRACT

Solutions to enhancing the quality and effectiveness of student affairs towards outcome-based education

Student affairs is one of focal duties of modern education model at university level. In order to enhance the quality of student affairs, there is the need to be aware of fundamental issues, thereby offering solutions and directions towards practical reforms. This report delves into situations of student affairs at several universities and proposes some solutions to reforming contents, approaches on student management, education activities, propaganda, supports and student services with the aim of outcome-based education.

Keywords: student affairs, universities, training, outcomes.

1. Mở đầu

Trường ĐH có nhiệm vụ đào tạo đạt chuẩn đầu ra như công bố chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo và cam kết của nhà trường với xã hội. Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, SV tốt nghiệp phải đạt chuẩn đầu ra về năng lực, phẩm chất gắn với kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; về kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng bổ trợ, kỹ năng mềm; về phẩm chất đạo đức (ý thức, thái độ, đạo đức nghề nghiệp). Bên cạnh các

nội dung chính về trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng cơ bản liên quan tới hoạt động nghề nghiệp được thực hiện trong chương trình đào tạo, rất cần bồi dưỡng cho SV những kỹ năng bổ trợ, kỹ năng mềm và tạo môi trường thực tế để SV có thể trải nghiệm vận dụng tổng hợp các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tế liên quan tới ngành nghề đào tạo. CTSV, bên cạnh nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền và quản lý, cần đẩy mạnh các hoạt động hỗ

* Email: nnhuy@moet.edu.vn

trợ và dịch vụ SV, tạo môi trường để SV được rèn luyện, trải nghiệm sáng tạo. Những hoạt động này sẽ hỗ trợ thiết thực cho hoạt động giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới đào tạo phát triển toàn diện các phẩm chất, tố chất cho người học và đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra.

2. Khái quát về thực trạng CTSV trong các trường đại học hiện nay

Trong những năm gần đây, CTSV của các trường ĐH ở Việt Nam đã dần được tăng cường, chuẩn hóa về nội dung, phương pháp thực hiện. Đặc biệt là trong giai đoạn các trường chuyển đổi mạnh mẽ từ việc đào tạo theo niên chế, học phần sang đào tạo theo học chế tín chỉ. Từ năm 2006 đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã ban hành trên 20 văn bản quy phạm pháp luật quy định về nội dung, biện pháp thực hiện CTSV. Đây là hành lang pháp lý quan trọng để các trường tổ chức thực hiện tốt CTSV. Nhìn chung, các trường đã tiến hành cụ thể hóa các quy định của Bộ và tổ chức thực hiện CTSV phù hợp với thực tiễn của nhà trường. CTSV của các trường ĐH đã dần được khẳng định thông qua những kết quả cụ thể, tác động đến chất lượng giáo dục và đào tạo của trường.

Năm 2015, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng CTSV của 11 trường ĐH đại diện cho các vùng, miền, loại hình trường (ĐH Thái Nguyên, ĐH Huế, Trường ĐH Xây dựng, Trường ĐH Thủy lợi, Trường ĐH Hải Phòng, Trường ĐH Kiến trúc Đà Nẵng, Trường ĐH Bách khoa, ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM); Trường ĐH Kinh tế

TPHCM, Trường ĐH Cần Thơ, Trường ĐH Lạc Hồng, Trường ĐH An Giang) bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp, phát phiếu hỏi đối với 1300 SV hệ chính quy và 200 cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên phụ trách CTSV. Cùng với việc nghiên cứu, tổng hợp các báo cáo tổng kết CTSV giai đoạn 2012-2016 của các trường ĐH gửi về Bộ GD&ĐT, có thể đánh giá khái quát thực trạng CTSV của các trường ĐH hiện nay như phân trình bày dưới đây.

2.1. Công tác giáo dục, tuyên truyền

Là nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, được thực hiện xuyên suốt quá trình hoạt động của CTSV trong trường ĐH. Nội dung công tác giáo dục, tuyên truyền cho SV tập trung vào việc giáo dục, tuyên truyền, định hướng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, pháp luật, thể chất, thẩm mỹ... của SV. Để làm tốt công tác này, các trường đã thực hiện đa dạng hóa hình thức, nội dung giáo dục, tuyên truyền thông qua việc tổ chức nhiều hoạt động giáo dục khác nhau, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường nhằm thu hút sự tham gia tích cực của SV trong mỗi hoạt động. Kết quả khảo sát cho thấy, nội dung *Giáo dục tư tưởng chính trị, phát triển Đảng trong SV* được đánh giá cao nhất với tỉ lệ đánh giá ở mức tốt và rất tốt là 58,44%. Điều này cho thấy, công tác giáo dục tư tưởng chính trị, phát triển đảng viên trong SV được các trường chú trọng, triển khai mạnh mẽ. Công tác phát triển đảng viên trong SV luôn được Đảng ủy các trường quan tâm bằng việc thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nhận thức về

Đảng. Ngoài tiêu chuẩn về kết quả học tập và rèn luyện, một số trường đã đề ra tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học trong điều kiện để được xem xét, kết nạp Đảng, từ đó thúc đẩy phong trào học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm của SV (trong giai đoạn 2012-2016, ĐH Thái Nguyên tổ chức cho 5308 SV học bồi dưỡng nhận thức về Đảng và kết nạp 1906 SV). Nhìn chung, các trường ĐH đã chú trọng đa dạng hóa hình thức giáo dục, tuyên truyền để thu hút sự tham gia tích cực của SV. Nhiều hình thức giáo dục, tuyên truyền do nhà trường tiến hành được SV đánh giá cao, tuy nhiên, một số nội dung, hình thức thực hiện còn khô cứng, chưa thực sự phát huy hiệu quả. Các SV được khảo sát đánh giá nguyên nhân dẫn đến công tác giáo dục, tuyên truyền của nhà trường kém hiệu quả là do hoạt động còn mang tính hình thức (chiếm 84% ý kiến đánh giá của SV) và việc tổ chức, triển khai chưa phù hợp (chiếm 77% ý kiến đánh giá của SV).

2.2. Công tác quản lý SV

Khi triển khai thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ, các trường ĐH đã gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc và bị động trong công tác quản lý SV, đặc biệt là quản lý SV ngoài giờ lên lớp, quản lý SV ở ngoại trú. Bên cạnh đó thì vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý SV chưa được khai thác hiệu quả, việc đăng ký học phần và quản lý thông tin SV qua hệ thống mạng của một số trường còn nhiều bất cập, nhiều SV còn gặp khó khăn khi đăng nhập vào tài khoản cá nhân để đăng ký vì hệ thống mạng của nhà trường thường trong tình trạng quá tải. Việc quản lý hành

chính đối với SV được cán bộ quản lý, giảng viên đánh giá khá tốt, đặc biệt là việc *Tổ chức tiếp nhận SV, sắp xếp SV vào lớp* (có 55% ý kiến đánh giá rất tốt và tốt) và nội dung *Làm thẻ SV, tổ chức phát bằng tốt nghiệp* (53% đánh giá rất tốt và tốt). Đối với công tác *Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến SV* được đánh giá là có cải thiện rõ rệt so với trước đây (có 46% đánh giá rất tốt và tốt). Hiện nay nhiều trường đã xây dựng phần mềm quản lý nên có thể cập nhật thường xuyên các dữ liệu liên quan đến SV như: kết quả học tập và rèn luyện theo học kỳ, năm học, khen thưởng và kỉ luật SV; thông tin về chỗ ở ngoại trú... Tuy nhiên, công tác quản lý SV ngoài giờ lên lớp và SV ở ngoại trú của các trường còn nhiều hạn chế, hiệu quả không cao. Việc lập sổ theo dõi SV ngoại trú đã được các trường thực hiện, tuy nhiên việc cập nhật đầy đủ, thường xuyên sự thay đổi nơi cư trú của SV ngoại trú thì chỉ có 13% ý kiến của cán bộ, giảng viên đánh giá là thực hiện tốt. Riêng nội dung nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an, các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra tình hình học tập, sinh hoạt của SV ở ngoại trú, tổ chức giao ban hàng năm giữa nhà trường và chính quyền địa phương về tình hình SV ở ngoại trú thì nhiều ý kiến đánh giá là không có hoạt động này và nếu có thì vẫn còn yếu và nhiều bất cập. Nhìn chung, công tác phối hợp giữa nhà trường và địa phương trong việc quản lý SV ngoại trú bị đánh giá rất yếu, hoạt động chưa hiệu quả.

2.3. Công tác hỗ trợ và dịch vụ SV

Bên cạnh việc giáo dục, tuyên truyền và quản lý SV, các trường đã chú trọng tới các hoạt động hỗ trợ và dịch vụ SV nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để SV có thể rèn luyện, sinh hoạt, phát huy tốt mọi tiềm năng cá nhân. Các nhà trường ngày càng coi trọng hơn việc hỗ trợ, phục vụ, tạo điều kiện tốt nhất để SV học tập và rèn luyện. Công tác tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, hợp tác với doanh nghiệp thông qua các hoạt động như tư vấn tuyển sinh, ngày hội việc làm đang trở thành hoạt động thường xuyên của nhiều trường. Thông qua trung tâm tư vấn, nhiều SV đã tìm được việc làm thêm, tìm được công việc phù hợp sau khi tốt nghiệp, hiểu biết và rèn luyện được các kỹ năng mềm, đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Một số trường đã tổ chức các sân chơi phát huy tính sáng tạo cho SV như: Cuộc thi Dynamic - SV nhà doanh nghiệp trong tương lai (Trường ĐH Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với nhiều trường ĐH khối ngành kinh tế), Chương trình “Doanh nghiệp với SV”, “5 phút đồng hành cùng thí sinh” (ĐH Quốc gia TPHCM) cùng các hoạt động giao lưu SV với các nhà tuyển dụng nằm trong chuỗi các hoạt động của “Ngày hội việc làm” được các nhà trường tổ chức hàng năm (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

Về việc hỗ trợ SV khởi nghiệp: Theo báo cáo năm học 2015-2016 của 120 trường đại học gửi về BGDĐT, hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ SV khởi nghiệp tại

các nhà trường hầu như chưa được triển khai, hiện tại mới có một số ít SV đang tham gia Chương trình Khởi nghiệp quốc gia do Báo Diễn đàn Doanh nghiệp tổ chức dưới sự chỉ đạo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với các hoạt động cụ thể như đào tạo, tư vấn khởi nghiệp và tổ chức các cuộc thi sáng tạo khởi nghiệp, các hoạt động này vẫn chỉ là các hoạt động nhỏ lẻ và chưa tạo được động lực thúc đẩy thực sự đối với số đông SV. Có 10/120 trường báo cáo đã bước đầu hình thành các Câu lạc bộ Vườn ươm doanh nhân, câu lạc bộ được điều hành bởi Ban chủ nhiệm là những SV có nhiệt huyết và đam mê kinh doanh từ tất cả các khoa của nhà trường. Một số trường đại học bước đầu đã hình thành được các hạ tầng, không gian hỗ trợ SV khởi nghiệp như Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh, Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh,...tuy nhiên việc triển khai các hoạt động khởi nghiệp vẫn còn diễn ra nhỏ lẻ, chưa có sự liên thông kết nối giữa các trường, trong quá trình triển khai vẫn còn một số các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, về hình thức đầu tư, kết nối với doanh nghiệp, với các quỹ đầu tư, chưa tạo ra được nhiều sản phẩm từ các ý tưởng của SV.

2.4. Nhận xét chung

Nhìn chung, mô hình CTSV hiện tại bước đầu đã được thực hiện mềm dẻo, chú trọng đến các hoạt động hỗ trợ và dịch vụ

SV. Các nhà trường đã cụ thể hóa văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện nhà trường, thể hiện công khai, minh bạch trong CTSV, đặc biệt là các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của SV. Một số nhà trường đã phát huy sự chủ động, sáng tạo, thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả để thực hiện CTSV đáp ứng việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Tuy nhiên, nhận thức về vị trí, vai trò của CTSV ở một số nhà trường còn chưa đầy đủ; phạm vi xác định CTSV còn hạn hẹp trong lĩnh vực quản lí, chưa thật sự xác định được vai trò của nhà trường trong công tác hỗ trợ, phục vụ SV để góp phần nâng cao uy tín của nhà trường trước xã hội. Hình thức quản lí SV trong điều kiện đào tạo theo học chế tín chỉ chưa có nhiều đổi mới, chưa phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của SV trong các hoạt động học tập và rèn luyện. Việc quản lí SV ngoại trú còn nhiều bất cập, đặc biệt là cơ chế phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, đoàn thể ở địa phương nơi SV ở ngoại trú. Công tác nắm bắt tình hình, diễn biến về tư tưởng chính trị và những vấn đề bức xúc trong SV còn yếu. Các vấn đề về tư tưởng phát sinh trong SV, nhà trường không nắm được hết nên chưa có được các giải pháp kịp thời. Thời gian và kinh phí dành cho hoạt động ngoại khóa ở các nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu của SV. Hơn nữa, hệ thống quản lí SV hiện tại vẫn còn nặng về quản lí hành chính, chưa thật sự quan tâm lĩnh vực hỗ trợ để SV có thể rèn luyện phát triển tốt nhất các tố chất, tiềm năng và phẩm chất cá nhân. Mục tiêu đào

tạo đạt chuẩn đầu ra sẽ không đạt được nếu không đổi mới CTSV theo hướng tăng cường các hoạt động hỗ trợ và dịch vụ SV.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả CTSV hướng tới đào tạo đạt chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo chứa đựng 3 nhóm nội dung chính: 1. Kiến thức; 2. Kỹ năng (bao gồm kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ của ngành nghề đào tạo, và kỹ năng hỗ trợ, kỹ năng mềm); 3. Thái độ (phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị). Việc tổ chức đào tạo hiện nay tập trung chủ yếu vào trang bị kiến thức, chưa thực sự chú trọng đến rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân. Đa số các nội dung dạy học được tổ chức để trang bị khối kiến thức liên quan cho SV. Cách dạy học thiên về trang bị kiến thức, người học chưa được vận dụng nhiều kiến thức vào thực tế, chưa được rèn luyện nhiều về kỹ năng bổ trợ, kỹ năng mềm. Vì thế, các mục tiêu về rèn luyện kỹ năng, xây dựng phẩm chất đạo đức tuy có được đề cập trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của môn học, nhưng thực tế chưa được chú trọng nhiều (Phạm Minh Hạc & tđk, 2002).

CTSV đóng vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục, hình thành phẩm chất và kỹ năng của SV. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả CTSV hướng tới đào tạo đạt chuẩn đầu ra, cần các giải pháp tổng thể và đồng bộ, triển khai ở tất cả các khâu, các bộ phận liên quan, bắt đầu từ việc thay đổi nhận thức, hệ thống tổ chức, quản lí đến việc triển khai tổ chức thực hiện và các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, con

người, tài chính... Trong khuôn khổ bài báo này, người viết đề xuất một số giải pháp liên quan trực tiếp đến việc quản lý, giáo dục, hình thành phẩm chất và kỹ năng của SV, cụ thể như sau:

3.1. *Đổi mới nội dung, phương pháp quản lý SV và tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền cho SV phù hợp với đào tạo theo học chế tín chỉ*

Đây là vấn đề cốt lõi để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động CTSV hướng đến đào tạo đạt chuẩn đầu ra. Một số biện pháp cụ thể là:

- Ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quản lý SV và tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền: Đối với công tác quản lý hành chính, quản lý theo hồ sơ SV, nhà trường cần cải tiến theo hướng xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý SV theo mã số SV, mã số học phần, số lượng tín chỉ SV đăng ký tích lũy trong một học kỳ, thực hiện với từng SV thông qua hệ thống phần mềm quản lý. Phần mềm quản lý SV sẽ tạo ra được cơ sở dữ liệu chung về SV, có thể chia sẻ công khai trên mạng máy tính của nhà trường khi cần thiết có thể khai thác thông tin về SV theo từng mục đích như: kết quả học tập, số tín chỉ đang tích lũy, kết quả rèn luyện, khen thưởng, kỉ luật... Mỗi SV được cung cấp một tài khoản riêng để có thể đăng kí học, xem thời khóa biểu, nộp học phí, xem điểm và có thể tự cập nhật những thay đổi trong hồ sơ SV của mình thông qua phần mềm quản lý SV của nhà trường. Như vậy, hồ sơ của SV trong đào tạo theo học chế tín chỉ sẽ được quản lý theo kiểu “tương tác” và “mở”, tạo điều kiện thuận lợi cho SV và

các phòng ban liên quan khác của nhà trường tra cứu và cập nhật thông tin của SV trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại trường và có thể cập nhật, theo dõi tình hình việc làm của SV sau khi ra trường.

- Đối với việc nắm bắt diễn biến tư tưởng của SV và tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phổ biến giáo dục pháp luật: Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền không nhất thiết phải tập trung SV mà có thể thực hiện trực tuyến, khai thác triệt để những tiện ích của công nghệ thông tin, viễn thông như: email, mạng xã hội, tin nhắn điện thoại, tổ chức các cuộc thi trực tuyến, các diễn đàn trên mạng xã hội để cùng trao đổi, thảo luận... để tuyên truyền, định hướng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của SV. Thông qua mạng xã hội, nhà trường có thể nắm bắt được nhanh nhất tình hình, diễn biến tư tưởng của SV để định hướng, tuyên truyền, giải thích, đồng thời tư vấn, hỗ trợ SV kịp thời, hiệu quả. Mặt khác, mạng xã hội còn giúp chủ nhiệm lớp SV, cố vấn học tập nhanh chóng nắm bắt tình hình học tập và rèn luyện của SV, tổ chức họp lớp, đánh giá kết quả rèn luyện của SV, trưng cầu ý kiến của SV về khen thưởng, kỉ luật và các vấn đề khác có liên quan đến SV.

- Cụ thể hóa các nội dung đánh giá kết quả rèn luyện của SV: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện đối với người học trình độ ĐH hệ chính quy (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015), trong đó quy định 05 tiêu chí đánh giá và khung điểm tương ứng cho mỗi tiêu chí.

Nhà trường cần cụ thể hóa từng tiêu chí gắn với đặc thù đào tạo theo học chế tín chỉ và thực tiễn việc tổ chức các hoạt động rèn luyện của SV nhà trường. Ví dụ: Đối với tiêu chí: *Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội*, nhà trường cần quy định cụ thể mức độ, thái độ và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do nhà trường tổ chức hoặc huy động SV tham gia; sự chủ động, tích cực tham gia các Câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao theo sở thích của SV, các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và các hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học và cộng đồng. Với đặc thù đào tạo theo học chế tín chỉ, SV có thể tham gia các hoạt động phù hợp với kế hoạch học tập tại địa phương, nơi ở ngoại trú, các câu lạc bộ sở thích, hoạt động tình nguyện ở ngoài nhà trường, do các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của địa phương. Khi đó SV cần đăng kí, báo cáo kết quả thực hiện với nhà trường để xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện.

- Quản lí, tổ chức các hoạt động và đánh giá kết quả rèn luyện của SV thông qua các Câu lạc bộ (CLB): Hiện nay, trong các trường ĐH đã hình thành nhiều CLB SV với nội dung và hình thức động rất đa dạng (bao gồm các CLB về học thuật, kĩ năng, CLB theo sở thích, năng khiếu). Một số CLB do nhà trường (Phòng CTSV, Khoa, Đoàn, Hội...) đứng ra tổ chức và quản lí, nhưng cũng có nhiều CLB hoạt động tự phát, do một nhóm SV có cùng sở

thích thành lập, không thuộc quản lí của nhà trường. Như vậy, nhà trường cần rà soát các CLB SV để chỉ đạo thành lập hoặc kiện toàn tổ chức và hoạt động của các CLB SV. Các CLB đều phải có Quy chế hoạt động (tôn chỉ, mục đích, nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm hoạt động, khen thưởng, kỉ luật,...) để Hiệu trưởng ra quyết định công nhận và giao cho Phòng CTHSV, Đoàn TN, Hội SV trực tiếp chỉ đạo, quản lí. Ban hành Quy định về quản lí, tổ chức các hoạt động và đánh giá kết quả rèn luyện của SV thông qua hoạt động của các CLB. Nội dung quy định cần chú trọng khuyến khích sự chủ động, tích cực tham gia của SV. Ban chủ nhiệm CLB chịu trách nhiệm theo dõi đánh giá cụ thể về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động của CLB của SV. Tổ chức tuyên truyền về tổ chức và hoạt động của các CLB cho SV khóa mới; quán triệt Quy định về quản lí, tổ chức các hoạt động và đánh giá kết quả rèn luyện của SV thông qua hoạt động của các CLB để khuyến khích và vận động mỗi SV tham gia ít nhất một CLB về học thuật, rèn luyện kĩ năng hoặc theo năng khiếu, sở thích. Tổ chức các hoạt động giao lưu, tham gia các giải thi đấu thể thao, văn nghệ, học thuật với các CLB trong nhà trường và các trường khác. Ngoài việc quản lí, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả rèn luyện của SV thông qua hoạt động của các CLB, nhà trường cũng có thể tổ chức các phong trào thi đua, lấy “màu cờ, sắc áo” là các CLB SV; tổ chức lấy ý kiến của các thành viên CLB liên quan đến công tác khen thưởng và kỉ luật SV thay cho việc tổ chức lấy ý kiến thông qua lớp SV.

Mặt khác, việc tổ chức quản lí SV thông qua các CLB sẽ tạo được không gian, môi trường sinh hoạt mở đối với SV toàn trường, không gói gọn trong từng khóa học, ngành đào tạo. Thông qua sinh hoạt CLB, SV mới vào trường có điều kiện giao lưu, học hỏi, được các SV khóa trước tư vấn, giúp đỡ về học tập, ăn, ở, sinh hoạt... Đây chính là kênh tư vấn hiệu quả nhất đối với SV trong điều kiện chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập không thể sâu sát được đến từng SV.

3.2. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ SV rèn luyện kĩ năng và khởi nghiệp

Các hoạt động hỗ trợ SV của trường ĐH rất phong phú, đa dạng, được thực hiện từ khi SV nhập học đến khi tốt nghiệp ra trường. Để các hoạt động này được thực hiện đồng bộ, đúng đối tượng và có tác dụng thiết thực đối với SV thì cần phải được cụ thể hóa về nội dung và hình thức thực hiện. Ví dụ: Đối với SV mới nhập trường cần tăng cường các nội dung hỗ trợ, tư vấn tìm nơi ở, sinh hoạt; tư vấn lập kế hoạch học tập cho từng học kì, năm học và toàn khóa; hỗ trợ SV đăng kí môn học, rèn luyện phương pháp tự học, tự nghiên cứu. Đối với SV học các năm tiếp theo cần chú trọng các nội dung tư vấn, hỗ trợ tổ chức các khóa học rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp, việc làm, ngoại ngữ, tin học, các kĩ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, làm việc nhóm. Đối với SV sắp tốt nghiệp cần hỗ trợ kĩ năng tìm việc làm, hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp của SV... Cùng với các nội dung tư vấn, hỗ trợ SV, nhà trường cần

xác định cụ thể hình thức, thời gian, đơn vị chủ trì thực hiện để SV nắm được và chủ động kế hoạch tham gia. Bên cạnh đó, nhà trường cần xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động nhằm hỗ trợ SV về học bổng, cho vay tín dụng theo mức ưu đãi, phối hợp tổ chức cho SV tham quan, lao động thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp, thực tập, thực hành; phối hợp tổ chức các lớp đào tạo kĩ năng mềm cho SV; tổ chức hội thảo, hội chợ việc làm, tuyển dụng trực tiếp, tài trợ chi phí học tập cho SV xuất sắc với cam kết phục vụ cho cơ quan, doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp...

Về vấn đề hỗ trợ SV khởi nghiệp sáng tạo: các trường cần xây dựng đội ngũ cán bộ tư vấn hỗ trợ SV khởi nghiệp đồng thời đưa nội dung khởi nghiệp vào chương trình đào tạo ở các ngành phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp tạo điều kiện cho SV được tiếp xúc với các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo môi trường hỗ trợ SV khởi nghiệp bằng các hình thức cụ thể như: Thành lập CLB khởi nghiệp tại các trường đại học ở các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau như: khởi sự kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo; các CLB khoa học kĩ thuật về vật liệu, tự động hóa...; Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường để xây dựng vườn ươm khoa học công nghệ gắn với khởi nghiệp, hình thành môi trường dịch vụ cung cấp,

hỗ trợ khởi nghiệp cho SV, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động khởi nghiệp, các CLB khởi nghiệp, vườn ươm khoa học công nghệ; Xây dựng các chương trình hỗ trợ SV, cung cấp dữ liệu, thông tin về các hoạt động hỗ trợ SV khởi nghiệp cho Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư nhằm kết nối các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của SV với hiệp hội các doanh nghiệp của các nước trên thế giới, tìm kiếm nguồn vốn đầu tư cho các dự án của SV; Tạo điều kiện, xây dựng cơ chế để doanh nghiệp cùng tham gia công tác đào tạo với nhà trường, định hướng cập nhật xu hướng về khoa học, công nghệ đang thực hiện tại doanh nghiệp và thực hiện việc đào tạo trực tiếp SV tại doanh nghiệp; Hỗ trợ tìm kiếm nguồn kinh phí, kết nối, thu hút đầu tư từ các cá nhân, tổ chức đối với các dự án được hình thành từ các ý tưởng khởi nghiệp của SV.

4. Kết luận

CTSV ở các trường ĐH hiện nay tuy đã được thực hiện mềm dẻo hơn và đã chú trọng đến các hoạt động hỗ trợ SV nhưng vẫn nặng về quản lý hành chính, chưa có sự đổi mới mạnh mẽ về hình thức quản lý SV phù hợp với việc đào tạo theo tín chỉ. Trên cơ sở phân tích khái quát về thực trạng, bài báo đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng CTSV theo hướng đổi mới hình thức quản lý SV và các hoạt động giáo dục, tuyên truyền cho SV; đồng thời tăng cường các hoạt động hỗ trợ, tạo điều kiện cho SV có điều kiện rèn luyện để phát triển toàn diện các tố chất và phẩm chất cá nhân. Trọng tâm là cách thức tổ chức dạy học và tổ chức các sân chơi hỗ trợ để rèn luyện và phát triển toàn diện người học. Các đề xuất bài báo đưa ra là cơ sở quan trọng để các trường ĐH xem xét áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở đào tạo, hướng tới đào tạo đạt chuẩn đầu ra như cam kết của nhà trường với xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2012). *Chương trình Công tác học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2012-2016*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học trình độ đào tạo đại học hệ chính quy*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Kỉ yếu Hội nghị tổng kết chương trình công tác sinh viên giai đoạn 2012-2016*, Hà Nội.
- Phạm Minh Hạc, Trần Kiều. (2002). *Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI*, Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- UNESCO. (2002). *The role of students affairs and services in higher education*, Paris.